

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Đội 17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Đội 17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Lò Anh Kiệt, sinh ngày 22/12/2010 cho anh Thi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao con chung Lò Quỳnh Diễm, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Ninh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Thi và chị Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng, nương: Không có.
- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng anh Thi tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST anh Thi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B theo biên lai thu tiền số: 0005042, ngày 22/8/2022. Anh Thi đã nộp đủ án phí DSST và được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương